TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản ánsố:**566/**2021/HS-PT
Ngày: 20/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Chử Phương Ngọc

Ông Nguyễn Đăng Phong

Thư ký phiên toà*:*Ông Lý Minh Chính**-***Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lưu Mạnh Hoan **-** *Kiểm sát viên.*

Ngày20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội,xét xửphúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 456/2021/TLPT-HS ngày 09/6/2021 đối với bị cáoTrịnh Ngọc Ado có kháng cáo của bị cáo Trịnh Ngọc Ađối với Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trịnh Ngọc A*,* sinh năm 1999 tại Hà Nam;Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã AN, huyện BL, tỉnh Hà Nam; Nơi ở:số 34 Xóm L, phường ĐM, quận NTL, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Trịnh Đức K; Con bà: Trần Thị T; Danh chỉ bản số405do Công an quận Tây Hồ lập ngày14 tháng 10 năm 2020;Tiền án, tiền sự:không;Bị giữ khẩn cấp từ ngày 08/10/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:***

Trần Đình T,sinh năm 1997 tại Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn PT, xã VT, huyện LP, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở: Số 44 NVT, phường TL, quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T làm nghề vận chuyển hàng hóa tự do. Để phục vụ cho công việc, T lập và sử dụng Face book *"T Sẩm"* và Fanpage *"Vận chuyển hàng hóa và*

xe máy Bắc Nam", số điện thoại 0822053993. Tcòn sử dụng các số điện thoại 0866053993, 0879966473 và Zalo *"T Sẩm", "Nguyễn Đạt"* để liên lạc.

Khoảng năm 2016, Trần Đình T quen biết với Trịnh Ngọc A qua mạng xã hội. Khoảng cuối tháng 09/2020, có một người đàn ông tên là Tn*(T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể)* dùng số điện thoại 0349.390.832 gọi cho T vào số điện thoại 0822.053.993 nói thường xuyên có hàng mỹ phẩm từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển ra Hà Nội cần người chia lẻ gửi đi các tỉnh và nội thành Hà Nội. T nhận lời làm việc cho Tn với tiền công là 50.000 đồng/1 thùng hàng.

Ngày 26/9/2020, Tn nói có 06 thùng hàng chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực chân Cầu Thanh Trì *(T không nhớ địa chỉ cụ thể)* và bảo T ra nhận hàng rồi chuyển lên Lạng Sơn cho khách *(T không biết tên, không nhớ số điện thoại của khách)*. Sau đó, T trực tiếp đến nhận 06 thùng hàng từ nhân viên Công ty vận chuyển *(T không nhớ tên nhân viên và công ty vận chuyển)* rồi gửi 06 thùng hàng đã nhận qua xe khách T bắt dọc đường lên Lạng Sơn *(T không nhớ tên xe, biển số xe)*. Ngày 27/9/2020, Tn bảo T nhận 03 thùng hàng trên đường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Hà Nội *(T không nhớ địa chỉ cụ thể)* từ 01 xe tải đến giao *(T không nhớ biển số xe)*. Sau khi nhận 03 thùng hàng, T gọi ship hàng đi giao 02 thùng hàng cho khách trên đường Nguyễn Hoàng Tôn, quận Tây Hồ, Hà Nội và 01 thùng hàng cho khách trên đường Thanh Bình, quận Hà Đông, Hà Nội *(T không biết tên, không nhớ địa chỉ chính xác của khách và người ship hàng).* Người ship hàng giao hàng cho khách xong thì thấy hàng bên trong thùng là thuốc lá nhãn hiệu 555 nhãn mác nước ngoài nên gọi điện thoại báo lại cho T biết. T gọi điện thoại cho Tn nói về việc hàng không phải là mỹ phẩm mà là thuốc lá thì Tn bảo T tất cả hàng bên trong các thùng đều là thuốc lá nhãn hiệu 555 nhãn mác nước ngoài và sẽ trả công vận chuyển cho T cao hơn. T với Tn thỏa thuận giá vận chuyển thuốc lá là 150.000 đồng/1 thùng.

Khoảng đầu tháng 10/2020, T thuê Trịnh Ngọc A vận chuyển thuốc lá khu vực Hà Nội và các tỉnh miền Bắc cho T với giá 100.000 đồng/ thùng. T được hưởng chênh lệch 50.000 đồng/ thùng. Ngọc A đồng ý. Ngày 01/10/2020, T cùng Ngọc A đi thuê nhà trọ tại 34 Xóm L, phường ĐM, quận NTL, Hà Nội để cất giữ các thùng thuốc lá chưa kịp giao đồng thời Ngọc A ăn ở sinh hoạt tại nhà trọ. Sáng ngày 08/10/2020, Tn gọi điện thoại cho T bảo T đi nhận 30 thùng thuốc lá chuyển từ thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực chân cầu Thanh Trì. T gọi điện bảo Ngọc A đi nhận 30 thùng thuốc lá rồi mang về phòng trọ tại số 34 Xóm La. Khoảng 17h00' cùng ngày, Tn dùng zalo *"Hiếu Công Tử"* nhắn tin vào zalo *"Nguyễn Đạt"* cho T bảo T giao 21 thùng thuốc lá nhãn hiệu 555 *(gồm các mã: 04 thùng mã A45; 03 thùng mã L95; 01 thùng mã S18; 02 thùng C; 08 thùng J67; 03 thùng J91)* cho khách tại số 01 Trịnh Công Sơn, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội và thu hộ số tiền 162.750.000 đồng. Sau đó, T gửi lại số lượng và thông tin các mã thuốc lá vào zalo *"Tony Nguyễn"* cho Ngọc A. Ngọc A báo lại có 01 thùng hàng bị rách, đóng vơi nên còn lại 20 thùng hàng giao cho khách. T báo lại sự việc trên cho Tn, thống nhất giao 20 thùng hàng và thu của khách 155.000.000 đồng tại số 01 Trịnh Công Sơn rồi Tn gửi số điện thoại của khách là 0399.844.298 cho T. T gửi lại số điện thoại trên cho Ngọc A để Ngọc A liên lạc khi đi giao hàng cho khách. Sau đó, Ngọc A đi giao hàng, T không nhớ cụ thể việc giao hàng như thế nào.

Khoảng 18h30’ ngày 08/10/2020, Ngọc A đặt xe tải, BKS: 29C - 893.79 của Nguyễn Công C*(sinh năm: 1963; HKTT: Vĩnh Lai - Lâm Thao - Phú Thọ)* qua ứng dụng vận tải chở hàng Lalamove với giá vận chuyển 301.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe tải đi đến phòng trọ của Ngọc A tại số 34 Xóm La. Ngọc A và C chuyển 20 thùng cát tông chứa thuốc lá ngoại lên thùng xe ô tô tải. Ngọc A dùng số điện thoại 0879.796.936 gọi vào số 0879966473 cho T báo đã chuyển hàng lên xe ô tô. T bảo Ngọc A thuê xe ôm đi một mình đến số 01 Trịnh Công Sơn để C lái xe tải chở thuốc lá đi một mình. Ngọc A hiểu T dặn như vậy để tránh việc số thuốc lá trên bị bắt thì không liên quan đến Ngọc A. Đến khoảng 18h30’ ngày 08/10/2020, Ngọc A thuê xe ôm của một người không quen biết đi đến số 01 Trịnh Công Sơn còn C điều khiển xe tải chở thuốc lá đi 01 mình. Đến 19h45’ cùng ngày, Ngọc A đến số 01 Trịnh Công Sơn rồi gọi vào số điện thoại 0399844298 của khách thì có 01 người đàn ông điều khiển xe ga màu đen, Ngọc A không nhớ BKS đi cùng 01 người phụ nữ đến gặp Ngọc A. Ngọc A và 02 đối tượng trên chờ khoảng 10 phút thì C điều khiển xe tải đến số 01 Trịnh Công Sơn. Sau đó, 02 đối tượng trên bảo Ngọc A và C lái xe ô tô tải chở hàng đi theo xe máy của 02 đối tượng đến phố Vũ Tuấn Chiêu để giao nhận hàng. Ngọc A lên xe ô tô tải của C và bảo C lái xe đi theo xe máy của 02 đối tượng. Khoảng 19h30’ ngày 08/10/2020, C điều khiển xe ô tô tải chở thuốc lá đi đến trước số 84 Vũ Tuấn Chiêu - Nhật Tân - Tây Hồ - Hà Nội thì người phụ nữ yêu cầu dừng xe dỡ hàng xuống. Ngọc A và C xuống xe dỡ được 05 thùng cát tông chứa thuốc lá xuống thì bị tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế Công an quận Tây Hồ phối hợp với Công an phường Nhật Tân yêu cầu kiểm tra hành chính. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính các đối tượng trên và Tn bộ hàng hóa. Lợi dụng sơ hở 01 người đàn ông và 01 người phụ nữ điều khiển xe máy bỏ chạy. Quá trình kiểm tra hành chính, Ngọc A tự tay mở các thùng hàng bên trong là các cây thuốc lá nhãn mác nước ngoài và nhận là hàng hóa Ngọc A thuê vận chuyển cho Trần Đình T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, đưa Ngọc A, C cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường Nhật Tân để giải quyết.

* *Vật chứng thu giữ của Trịnh Ngọc Anh gồm:* 9980 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 BLEND No 555 Gold, 01 bao 20 điếu, nhãn mác nước ngoài; 01 điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu; 01 ví màu nâu đã qua sử dụng; số tiền 17.100.000 đồng.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Ngọc Anh tại số 34 Xóm La, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội đã phát hiện và thu giữ: 3340 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 BLEND No 555 GOLD, nhãn mác nước ngoài (01 bao có 20 điếu); 1490 bao thuốc lá nhãn hiệu 555 BLEND No 555 ORIGINAL nhãn mác nước ngoài (01 bao có 20 điếu); 01 bản sao căn cước công dân củaTrịnh Ngọc A.

Tại Kết luận giám định số 9064/KLGĐ-PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận:

* *Tang vật thu giữ khi kiểm tra hành chính gồm:* 9980 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD, mỗi bao có 20 điếu đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

* *Tang vật thu giữ khám xét khẩn cấp gồm:* 3340 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO 555 GOLD, mỗi bao có 20 điếu đều là thuốc lá điếu do nước ngoài

sản xuất; 1490 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO 555 ORIGINAL, mỗi bao có 20 điếu đều là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất.

Ngày 16/10/2020, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Trịnh Ngọc A đến tầng 02 nhà số 44 Nguyễn Văn Tuyết *(số cũ 44/298 Tây Sơn),* phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội để chỉ người thuê Ngọc A là Trần Đình T. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Đình T và tạm giữ những đồ vật tài sản sau: *01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Trần Đình T; 01 điện thoại di động Iphone 11; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu trắng; 01 điện thoại di động BlackBerry màu đen.*Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đình T tại số 44 Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Ngọc A khai đã vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu cho T nhiều lần nhưng Ngọc A không nhớ số lượng, thời gian, địa điểm, thông tin của người giao nhận hàng. Tn bộ số thuốc lá cơ quan điều tra thu giữ khi bắt giữ và số thuốc lá khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại chỗ ở là Ngọc A nhận của T để vận chuyển cho khách, mục đích để lấy tiền công T trả là 100.000đ/1 thùng hàng. Số tiền Ngọc Athu lợi bất chính do vận chuyển hàng cho T là 2.500.000 đồng. Số tiền này Ngọc A đã sử dụng chi tiêu các nhân hết. Các tài sản: 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động và số tiền 17.100.000 đồng cơ quan công an thu giữ là tài sản của Ngọc A.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình T khai: Toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu Cơ quan điều tra thu giữ của Trịnh Ngọc A là do T nhận vận chuyển cho đối tượng tên Tn, mục đích để được Tn trả tiền công vận chuyển 150.000đ/1 thùng hàng. Sau đó, T thuê Trịnh Ngọc A vận chuyển cho khách. T trả tiền công vân chuyển cho Ngọc A 100.000đ/1 thùng hàng. T đã vận chuyển thuốc lá cho Tn nhiều lần. T không nhớ thời gian, địa điểm, số lượng thuốc lá, thông tin người giao, nhận hàng. Tổng số tiền Tthu hộ Tn là 76.335.000 đồng. T đã 03 lần dùng số tài khoản 02310787701, chủ tài khoản Tran Dinh Thinh tại Ngân hàng TP Bank chuyển khoản đến số tài khoản 7330110337979, chủ tài khoản Nguyen Van Teo tại Ngân hàng MB Bank tổng số tiền 71.335.000 đồng. Số tiền Tthu lợi bất chính do vận chuyển hàng cho Tn là 5.000.000 đồng. T đã trả tiền công vận chuyển cho Ngọc A 2.500.000 đồng. Số tiền còn lại, T đã chi tiêu các nhân hết. Các tài sản điện thoại di động, căn cước công dân, hộ chiếu Công an thu giữ là của T.

Xác minh số tài khoản 02310787701 của Trần Đình T tại Ngân hàng TP Bank được cung cấp T đã chuyển khoản đến số tài khoản 7330110337979, chủ tài khoản Nguyen Van Teo tại Ngân hàng MB Bank, cụ thể: Ngày 28/9/2020, số tiền chuyển khoản là 32.335.000 đồng; Ngày 02/10/2020, số tiền chuyển khoản là 23.500.000đồng; Ngày 05/10/2020, số tiền chuyển khoản là 15.500.000đồng. Tổng số tiền 03 lần chuyển khoản là 71.335.000 đồng.

Đối với số điện thoại 0879966473, T đã tiêu hủy. Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại trên tại Công ty CP viễn thông Đông Dương Telecom được cung cấp: Chủ thuê bao là Trần Thanh G*(SN: 1986; HKTT: PB- PT - CT- Sóc Trăng)*. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành xác minh, lấy lời khai Trần Thanh G nhưng anh G không có mặt tại nơi cư trú, không ai biết anh G ở đâu, làm gì chưa có cơ sở xử lý đối với Trần Thanh G.

Đối với ông Nguyễn Công C là người nhận đơn vận chuyển hàng hóa của Ngọc A từ ứng dụng Lalamove để nhận tiền công 301.000 đồng, ông C không biết hàng hóa trong các thùng cát tông là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Nguyễn Công C.

Đối với số điện thoại 0399844298 của đối tượng nhận thuốc lá sử dụng liên lạc với Trịnh Ngọc A, Trần Đình T vận chuyển ngày 08/10/2020. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín điện tín được Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội cung cấp: Chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thanh N*(SN: 07/2/1986; HKTT: Đội 4 SĐ - TP - CM - Hà Nội)*. Tại Cơ quan điều tra, chị N khai: Chị N không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên, chị N không biết, không đặt mua thuốc lá của Trần Đình T, Trịnh Ngọc A. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với chị Nguyễn Thị Thanh N.

Đối với các đối tượng nhận hàng thuốc lá của Trịnh Ngọc A, Trần Đình T ngày 08/10/2020 tại vỉa hè số 84 Vũ Tuấn Chiêu - Nhật Tân -Tây Hồ - Hà Nội, Ngọc A và T đều khai không biết tên, tuổi địa chỉ của các đối tượng trên. Do vậy Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được các đối tượng trên.

Về đối tượng tên là Tn thuê T vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 0349390832 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội được cung cấp: Chủ số thuê bao là Vũ Mạnh Th *(SN: 1985; HKTT: Tổ 6 VĐT - VH - TP NT - Khánh Hòa)*. Cơ quan điều tra phối hợp với Cơ quan CSĐT – Công an TP Nha Trang tiến hành lấy lời khai Vũ Mạnh Th, tại Cơ quan điều tra anh Th khai: Anh không đăng ký và sử dụng sim số điện thoại 0349390832. Anh Th không biết, không thuê Trần Đình T vận chuyển thuốc lá. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Vũ Mạnh Th.

Đối với số tài khoản 7330110337979 mang tên Nguyễn Văn T tại Ngân hàng MB Bank đối tượng Tn cho T để chuyển khoản tiền thanh toán cho Tn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số tài khoản 7330110337979 tại Ngân hàng MB Bank, chủ tài khoản là Nguyễn Văn T *(SN: 1973; HKTT: Ấp 4 xã MQT, huyện ĐH, tỉnh Long An)*. Kết quả sao kê giao dịch tài khoản trên từ ngày 26/9/2020 đến ngày 15/10/2020 phù hợp với các giao dịch T đã chuyển tiền cho Tn, ngoài ra còn có các số tài khoản khác giao dịch với tài khoản trên. Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn T khai: Năm 2016, Nguyễn Văn T đăng ký tài khoản số 7330110337979 tại Phòng giao dịch Gò Dầu - Ngân hàng MB Bank - Chi nhánh Tây Ninh. Năm 2019, Nguyễn Văn T cho Thành là bạn quen biết xã hội người gốc Campuchia mượn số tài khoản trên để sử dụng, Nguyễn Văn T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Thành. Hiện Thành ở đâu Nguyễn Văn T không biết. Nguyễn Văn T không quen biết Trần Đình T, không sử dụng số điện thoại 0349390832 và không sử dụng tài khoản zalo *"Hiếu Công Tử"*. Nguyễn Văn T không giao dịch, không mua bán thuốc lá với Trần Đình T. Cơ quan điều tra đã cho T nhận dạng Nguyễn Văn T, nhưng T không xác định được Nguyễn Văn T. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T.

Đối với đối tượng Thanh sử dụng số tài khoản trên của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T khai không biết tên, tuổi cụ thể của Thanh.Quá trình điều tra,

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng Thanh nhưng chưa làm rõ được đối tượng Thanh, chưa làm rõ được chủ hàng thuê Trần Đình T vận chuyển thuốc lá và những người liên quan. Ngày 05/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an

quận Tây Hồ ra Quyết định tách hồ sơ vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của người thuê T vận chuyển thuốc lá để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về việc Trần Đình T cũng khai nhận đã vận chuyển thuốc lá cho Tn nhiều lần. T không nhớ thời gian, địa điểm, số lượng thuốc lá, thông tin người giao, nhận hàng. Trịnh Ngọc A cũng khai nhận đã vận chuyển thuốc lá cho T nhiều lần nhưng Ngọc A không nhớ thời gian, địa điểm, số lượng thuốc lá, thông tin người giao, nhận hàng. Ngoài các lời khai của các bị can, không có tài liệu chứng cứ chứng minh các bị can vận chuyển hàng cấm thuốc lá điếu nhập lậu nhiều lần. Do vậy, không có căn cứ để đề nghị xử lý đối vớiT, Ngọc Avề hành vi phạm tội nhiều lần.

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồđã quyết định:*** Tuyên bố các bị cáo Trần Đình T và Trịnh Ngọc A phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;Xử phạt: Trần Đình T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020; Xử phạt Trịnh Ngọc A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có các quyết định về biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2021 bị cáo Trịnh Ngọc A có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trần Đình T không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

-Bị cáoTrịnh Ngọc Agiữ nguyên kháng cáo, khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra; bị cáo xác nhận việc bị truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáoTrịnh Ngọc Alà hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo T, Ngọc Avề tội*"Vận chuyển hàng cấm"*là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản ánsơ thẩm làtương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để làm cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đềnghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩmkhông chấp nhận kháng cáo của bị cáoTrịnh Ngọc A, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáoTrịnh Ngọc Ađược làm trong thời hạn luật định,đảm bảo về chủ thể kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố

tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2].Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáoTrịnh Ngọc Atại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm;phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/10/2020, các bị cáo Trần Đình T, Trịnh Ngọc A có hành vi vận chuyển thuê 13.320 bao thuốc lá nhãn hiện BLEND NO555 GOLD và 1.490 bao thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO555 ORIGINAL (mỗi bao có 20 điếu) cho một đối tượng tên là Tn *(hiện không xác định được nhân thân)* để được hưởng tiền công 100.000 đồng đến 150.000 đồng/ 1 thùng, thì bị lực lượng Công an quận Tây Hồ bắt quả tang. TheoKết luận giám định số 9064/KLGĐ-PC09 ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội Tn bộ số vật chứng thu giữ của các bị cáo là *"thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất"*.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã cố ý vận chuyển trái phép hành cấm là thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất như trên để được hưởng lợi bất chính. Do đó,Tòa án cấp sơ thẩm kết áncác bị cáo Trần Đình T, Trịnh Ngọc Avề tội *"Vận chuyển hàng cấm",*theo quy định tại điểm bkhoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáoTrịnh Ngọc A:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trịnh Ngọc Acó đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáoTrịnh Ngọc A, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét:Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo cócác tình tiết giảm nhẹtrách nhiệm hình sự làthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử,để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét:Bị cáo Trịnh Ngọc A là ngườiđược T thuê vận chuyển hàng cấm; trong vụ án này bị cáo Ngọc Alà đồng phạm thực hành và giúp sức cho T;sau khi phạm tội bị cáo Ngọc Ađã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra người thuê bị cáo vận chuyển hàng cấm;bị cáo tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế;mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc, có thể giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Ngọc A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáokhông phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo củabị cáoTrịnh Ngọc A về việc xin được giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án số 57/2021/HS-STngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáoTrịnh Ngọc A.

- Áp dụng: điểm b khoản 3 điều 191; các điểm s và t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Trịnh Ngọc A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Vận chuyển hàng cấm"*. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:Áp dụng: khoản 2 Điều 136Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trịnh Ngọc Akhông phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Tây Hồ
- TAND quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
-Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy